TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2022/DS-ST
Ngày 18/8/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông A Ku;

2. Bà Lê Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Toàn – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đăk Tô. (Có mặt).

Địa chỉ: 155 Hùng Vương, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn: NXĐsinh năm 1987. (Đều vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn 5, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trình bày như sau:

Ngày 21/3/2017 Ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện Đăk Tô - Kon Tum cho anh Ngô Xuân Đ và chị Hà Thị H vay 50.000.000 đồng để trồng cây cao su, lãi suất trong hạn 0,66%/tháng, lãi suất quá hạn 0,858%/tháng, thời hạn vay 05 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 21/3/2022, Đ kỳ trả gốc 12 tháng/lần, mỗi kỳ trả 10.000.000 đồng; Đ kỳ trả lãi: hàng tháng; ngày 09/4/2022 đã chuyển nợ quá hạn. Đến nay, anh Đ và chị H mới trả được 12.296.540 đồng tiền lãi; còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2022 là 59.182.421 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc và 9.182.421 đồng tiền lãi.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc trả nợ đến hạn nhưng anh Đ và chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung cho vay đã ký kết và hiện không có mặt tại địa pH, không rõ địa chỉ mới, khi đi cũng không báo cho Ngân hàng biết.

Vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum giải quyết buộc anh Ngô Xuân Đ và chị Hà Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền nêu trên cho Ngân hàng. Đồng thời, anh Đ và chị H phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trả xong nợ.

**** Bị đơn vắng mặt và không có lời khai tại Tòa án.***

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy Đ của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Ngô Xuân Đ và chị Hà Thị H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền tính đến ngày 18/8/2022 là 59.182.421 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc và 9.182.421 đồng tiền lãi và lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Đề nghị áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tuyên lãi suất.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy Đ pháp luật

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách đương sự:

Nguyên đơn có chi nhánh tại thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy Đ của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa có cơ sở xác Đ:

Ngày 21/3/2017 anh Đ và chị H vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam 50.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 0,66%/tháng, lãi suất quá hạn 0,858%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 21/3/2022, chuyển nợ quá hạn ngày 09/4/2022. Tính đến ngày 18/8/2022 còn nợ Ngân hàng 59.182.421 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc và 9.182.421 đồng tiền lãi. Việc cho vay tuân thủ đúng các quy Đ của pháp luật về đối tượng vay, mục đích vay, thời hạn vay nên có hiệu lực pháp luật. Khi đến thời hạn trả nợ, anh Đ và chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận trong hợp đồng và các quy Đ về cho vay, nghĩa vụ trả tiền theo Điều 280; khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì vậy, buộc anh Đ và chị H phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ tạm tính đến ngày 18/8/2022 là 59.182.421 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc và 9.182.421 đồng tiền lãi. Anh Đ và chị H còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức thỏa thuận lãi suất theo hợp đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Ngô Xuân Đ và chị Hà Thị H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2022 là **59.182.421** *(Năm mươi chín triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm hai mốt đồng)* **đồng**, trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc và 9.182.421 đồng tiền lãi. Anh Đ và chị H còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức thỏa thuận trong hợp đồng.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết Đ số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: "*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết Đ của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"*.

2. Án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Ngô Xuân Đ và chị Hà Thị H phải nộp số tiền án phí là 2.959.121 (Hai triệu chín trăm năm chín nghìn một trăm hai mốt) đồng.

3.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu BA, hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoa Như

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐĂK TÔ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA